TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2021/HSST**
Ngày: 18/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Hoa Nga**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Văn Thái**
Bà **Hoàng Thị Tường Duy**

Thư ký phiên toà: Bà **Mai Thị Thanh**– Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Bùi Văn Đông**- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 117/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Lê Vũ T**, Giới tính: Nam**;** Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 08/7/2003, tại: Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: Ấp 4, xã Phú Hòa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Bị cáo khai ở trọ tại khu phố 6, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, không đăng ký tạm trú.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12. Cha: Hoàng Lê Minh T, sinh 1980. Mẹ: Phan Thị Út O, sinh 1983. Gia đình có: 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hoàng Lê Vũ T bị bắt và tạm giữ từ ngày 26/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. Bị cáo có mặt.

*Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 26/8/2021, Hoàng Lê Vũ T đi bộ từ phòng trọ của mình đến khu vực đồi hoa sim, thuộc Khu phố 6, Phường Tân An, thị xã L để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, T gặp và mua của một đối tượng (không rõ lai lịch) 01 bịch ma túy đá với số tiền 300.000 đồng; sau khi mua được ma túy, T đi bộ quay về phòng trọ của mình, khi đến trước Khu cách ly phòng chống dịch số 2 (Chi cục thuế cũ), thuộc Khu phố 6, phường Tân An, thị xã L thì bị lực lượng Công an trực yêu cầu kiểm tra; lúc này, T mới vứt bịch ma túy xuống lề đường thì bị phát hiện, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng để xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 1057 ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,3615 gam; là Methamphetamine

Về vật chứng vụ án: 01 gói nylon và 0,2913 gam mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 1057 ngày 01/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 113/CT-VKS ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Hoàng Lê Vũ T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Lê Vũ T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Phạt bị cáo Hoàng Lê Vũ T mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1057 ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy và đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

***** Bị cáo Hoàng Lê Vũ T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, xét thấy lời khai của bị cáo Hoàng Lê Vũ T khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 26/8/2021, trước Khu cách ly phòng chống dịch bệnh số 2, thuộc Khu phố 6, phường Tân An, L, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang khi Hoàng Lê Vũ T có hành vi tàng trữ khối lượng 0,3615 gam là Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Hoàng Lê Vũ T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Hoàng Lê Vũ T về tội danh, Điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Hoàng Lê Vũ T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được mức độ nguy hiểm và tác hại của ma túy gây ra cho người sử dụng nhưng vì để có ma túy sử dụng mà bị cáo bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Lê Vũ T khai báo thành khẩn, có nhân thân tốt, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Gói nylon và 0,2913 gam mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 1057 ngày 01/9/2021 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Lê Vũ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Lê Vũ T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Bị cáo Hoàng Lê Vũ T **24** tháng tù (bằng chữ: Hai mươi bốn tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/8/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1057 ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Lê Vũ T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L ;*
- *Công an thị xã L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*
- *UBND nơi BC cư trú;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hoa Nga